

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 25-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Ông Trần Bá Nam -Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: thôn N, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị A, con: 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 11/12/2018 hiện tại ngoại. (Có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Duy L – sinh năm 1986 (vắng mặt)

HKTT: Thôn N, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội.

*** Người làm chứng:** Anh Lương Văn V – sinh năm 1989 (vắng mặt)

HKTT: Thôn V, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/12/2018, trong khi Công an thị trấn V đang làm nhiệm vụ tại xóm 7, thôn V, thị trấn V, Ứng Hoà, Hà Nội đã phát hiện một nam thanh niên đi trên một chiếc xe máy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, nam thanh niên trình bày tên *Nguyễn Văn Q* – SN 1987 ở N, thị trấn V, Ứng Hoà, Hà Nội. Quá trình kiểm tra, Q tự nguyện giao nộp cho lực lượng

Công an 01 gói nhỏ, bên ngoài bọc ni lông, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng và khai báo đó là gói ma túy Q mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Q và tiến hành thu giữ vật chứng vật chứng của vụ án gồm: “ 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu A1); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, đã cũ, BKS 29Y3 – 070.27; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu đen trắng”.

Ngày 05/12/2018, Công an thị trấn V đã bàn giao Nguyễn Văn Q cùng số vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày 05/12/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 17 tại Phòng PC09- Công an Thành phố Hà Nội đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Q. Tại bản kết luận giám định số 9269/KLGD-PC09 ngày 13/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon (Ký hiệu mẫu A1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,365 gam”.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Q khai nhận: Vì nghiện ma túy nên khoảng 23 giờ ngày 04/12/2018, Q gọi điện cho một nam thanh niên tên D, tên thường gọi là “D Trung hoa” ở thôn V, thị trấn V, Ứng Hòa, Hà Nội để hỏi mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy, D đồng ý. Sau đó, Q đi xe máy đến một xóm nhỏ ở thôn V, thị trấn V, Ứng Hòa, Hà Nội (Q không nhớ cụ thể xóm nào) gặp Dũng đang đứng đợi sẵn ở đó. Q đưa cho D 300.000đ, Dũng nhận tiền rồi đưa cho Q 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, Q cất vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về đến xóm 7, thôn V, thị trấn V, Ứng Hòa, Hà Nội thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 21 tháng 01 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS xử phạt bị cáo Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động Samsung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người liên quan và người làm chứng; vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Nguyễn Văn Q là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên ngày 04/12/2018, Q đi đến khu vực một xóm nhỏ ở thôn V, thị trấn V, Ứng Hòa, Hà Nội tìm mua được của một nam thanh niên tên Dũng, tên thường gọi là “*Dũng Trung hoa*” được 0,365 gam *Methamphetamine* với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, Q đã bị kiểm tra bắt giữ khi đang cất giữ lượng ma túy này.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma túy, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới phản ánh đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 29Y3 – 070.27: Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Duy L – SN 1986 ở N, thị trấn V, Ứng Hòa, Hà Nội. Ngày 04/12/2018, anh L cho Q mượn chiếc xe máy trên, anh L không biết Q sử dụng vào mục đích đi mua ma túy nên trong vụ án này anh L không có lỗi. Ngày 13/12/2018, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 bằng hình thức trả lại anh L chiếc xe máy trên là có căn cứ.

Đối với nguồn gốc số ma túy, Q khai mua của một nam thanh niên tên D, tên thường gọi là “*D Trung hoa*”, khoảng 28 – 29 tuổi ở thôn V, thị trấn V, U, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại ở thôn V, thị trấn V, U, Hà Nội có đối tượng Nguyễn Đình D – SN 1990 ở Xóm 8, thôn V, thị trấn V, U, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhưng hiện tại Dũng không có mặt tại địa phương,

đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền đại phương không biết. Mặt khác, ngoài lời khai của Nguyễn Văn Q thì không có tài liệu nào khác chứng minh việc D bán ma túy cho Q. Bản thân D không có tên trong danh sách quản lý người nghiện ma túy ở địa phương, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, hiện tại Cơ quan điều tra chưa đủ tài liệu chứng cứ để xử lý D trong vụ án này. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, khi có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh D có hành vi bán ma túy cho Q (*như Q khai báo*) thì sẽ xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói ma túy gửi lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Văn Q cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động Samsung bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt Nguyễn Văn Q 12 (**Mười hai**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2018 đến 11/12/2018.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong gửi lại sau giám định tên đối tượng là Nguyễn Văn Q. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Samsung, màn hình cảm ứng, màu đen trắng có 02 sim (*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 23/01/20019*)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hằng